

Những điểm đáng lưu ý trong Luật Châu Âu đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam

Denis PHILIPPE

Luật sư tại Brussels và Luxembourg

Giáo sư - Đại học Louvain và Trường Quản lý ICHEC

Giáo sư thỉnh giảng - Trường Đại học Paris WEST

Bạn cần được
đăng ký ít nhất
cho mục đích
VAT



Tại Bỉ



Ai có thể nhập khẩu?



Mã EORI - mã số định danh hợp
lệ, phổ biến trên toàn EU




Chứng nhận xuất xứ là gì?

Chứng nhận xuất xứ (C/O)

Tờ khai hải quan (SAD)

Bạn cần cung cấp chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, đặc biệt để hưởng ưu đãi từ EVFTA

1 Consignor - Expéditeur - Expeditor	No.	ORIGINAL
EUROPEAN COMMUNITY COMMUNAUTÉ EUROPÉENNE - COMUNIDAD EUROPEA		
2 Consignee - Destinataire - Destinatario	CERTIFICATE OF ORIGIN CERTIFICADO DE ORIGEN - CERTIFICAZIONE DI ORIGINE	
3 Country of Origin - Pays d'origine - País de origen European Community - Finché		
4 Transport details - Informations relatives au transport - Datos relativos al transporte (Optional)	5 Remarks - Remarques - Observaciones	
6 Item number, marks, numbers, number and kind of packages, description of goods		7 Quantity
Subheader and in bulk NCSA 2007.00.10		
8 THE UNDERSIGNED AUTHORITY CERTIFIES THAT THE GOODS DESCRIBED ABOVE ORIGINATE IN THE COUNTRY SHOWN IN BOX 3. L'authenticité des marchandises désignées ci-dessus est certifiée par le pays figurant dans la case No. 3. La autenticidad de las mercancías designadas mencionadas son originarias del país que figura en la casilla no. 3.		
SATAKUNTA CHAMBER OF COMMERCE		
 Place and date of issue, name, signature and stamp of competent authority Lieu et date de délivrance, désignation, signature et cachet de l'autorité compétente Lugar y fecha de expedición, designación, firma y sello de la autoridad competente		

C/O cần nộp cùng SAD - Tờ khai nhập khẩu được sử dụng thống nhất ở tất cả các quốc gia thành viên của EU

EUROPEAN COMMUNITY		1 DECLARATION		A OFFICE OF DISPATCH/EXPORT	
1 Consignor/Exporter	No	3 Name	4 Leading list	6 Name	7 Reference number
2 Consignee	No	5 Total packages	8 Person responsible for financial settlement	No	
14 Declarant/Representative		10 Country of origin	11 Trading entry	12 C.A.P.	13 Country of origin
15 Country of dispatch/export		16 Country of origin	17 Country of destination	18 Country of origin	
19 Identify and nationality of means of transport at departure		20 Delivery terms	21 Identify and nationality of active means of transport crossing the border		
22 Mode of transport at the border	23 Inland mode of transport	24 Place of loading	25 Financial and banking data	26 Currency and total amount invoiced	27 Exchange rate
28 Office of exit	29 Location of goods	28 Financial and banking data			
31 Packages and description of goods		32 Marks and numbers - Container No(s) - Number and kind	33 Commodity Code	34 Country origin Code	35 Gross mass (kg)
36 Additional information		37 Net mass (kg)	38 Net mass (kg)	39 Quota	40 Summary declaration/Previous document
37 Documents produced and certificates and authorizations		41 Supplementary units	41 Code		
47 Calculation of taxes		48 Identification of warehouse	46 Statistical value		
Type	Tax base	Rate	Amount	MF	48 Deferred payment
50 Principal		No	Signature	C OFFICE OF DEPARTURE	
31 Intended office of transit (and country)		represented by		53 Office of destination (and country)	
52 Guarantee		not valid for		54 Place and date:	
D. CONTROL BY OFFICE OF DEPARTURE		Stamp		54 Place and date:	
Result:		Identify:		Signature and name of declarant/representative:	
Seats affixed:		Identify:		Signature and name of declarant/representative:	
Time limit (date):		Identify:		Signature and name of declarant/representative:	
Signature:		Identify:		Signature and name of declarant/representative:	



Thủ tục hải quan

Hệ thống Thuế quan Chung và Nguyên tắc Tự do di chuyển Hàng hóa

Nộp thuế VAT khi nhập khẩu hàng hóa vào Châu Âu

Nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số loại hàng hóa

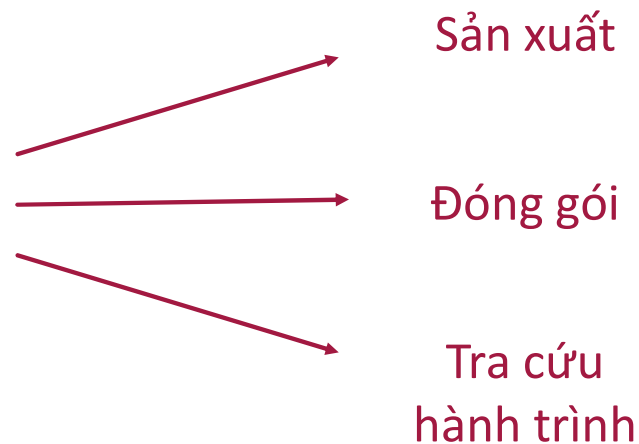
Thông quan Tờ khai nhập khẩu





Tư vấn các vấn đề liên quan đến
an toàn thực phẩm

Các biện pháp kiểm dịch





Sản phẩm đã được kiểm định và tuân thủ các yêu cầu của EU.

Bắt buộc đối với 25 nhóm sản phẩm. Không áp dụng với các sản phẩm không trong nhóm bắt buộc.



Áp dụng đối với các chất được một công ty sản xuất hoặc nhập khẩu với số lượng từ một tấn trở lên mỗi năm.

Các chất cần lưu tâm cao.

Người dùng phải được khuyến cáo (Tài liệu an toàn).



EUROPEAN MEDICINES AGENCY
SCIENCE MEDICINES HEALTH

Chỉ cấp chứng nhận cho các đơn vị thành lập tại EU.

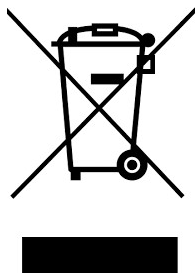
Công ty chỉ cần khai báo một lần duy nhất.

Tính an toàn của sản phẩm

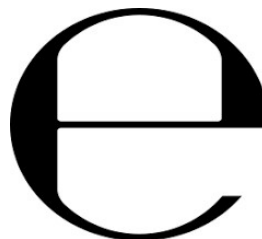


Đóng gói và dán nhãn

Kí hiệu và nhãn bắt buộc



Kí hiệu và nhãn tự nguyện



Quyền của người tiêu dùng EU

Cơ sở pháp lý

- Chỉ thị Châu Âu về các Điều khoản thương mại không công bằng
- Chỉ thị về các Hành vi thương mại không công bằng
- Chỉ thị về Quảng cáo gây hiểu lầm
- Chỉ thị về Quyền của Người tiêu dùng

Nguyên tắc cốt lõi

- Chỉ áp dụng cho thường trú nhân tại một nước trong khối EU + thương nhân có hoạt động kinh doanh trực tiếp hoặc đưa hàng hóa vào nước đó;
- Cần có thông tin tiền ký kết hợp đồng;
- Các nhà xuất khẩu không được tham gia vào các hoạt động thương mại không công bằng như các hoạt động gây hiểu lầm hoặc gây hấn.



Sở hữu trí tuệ

Chứng nhận nguồn gốc
được bảo hộ



Chứng nhận sản phẩm có xuất xứ từ một vùng đất, với chất lượng và đặc tính liên quan mật thiết với điều kiện môi trường tự nhiên đặc trưng của vùng đất đó.

Tất cả các công đoạn sản xuất, chế biến của sản phẩm phải được thực hiện tại vùng đất này.

Chỉ dẫn địa lý
được bảo hộ



Có thể được cấp cho sản phẩm nông nghiệp hoặc thực phẩm từ một vùng cụ thể, mà chất lượng, danh tiếng và các đặc trưng khác có thể được gắn cho vùng đất đó.

Tất cả các công đoạn sản xuất, chế biến của sản phẩm phải được thực hiện tại khu vực địa lý này.

Chứng nhận đặc sản
truyền thống



Cấp cho sản phẩm nông nghiệp hoặc thực phẩm không gắn với một địa danh cụ thể.

Chứng nhận dựa trên tính đặc thù của sản phẩm: các đặc điểm giúp phân biệt rõ ràng sản phẩm, thực phẩm đó với các sản phẩm hoặc thực phẩm khác cùng loại.



Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM)



Doanh nghiệp EU nhập khẩu các hàng hóa trong khuôn khổ điều chỉnh của CBAM phải đăng ký với cơ quan nhà nước. Doanh nghiệp có thể mua chứng nhận CBAM với mức phí được tính dựa trên hạn ngạch phát thải (ETS) hàng tuần.



Doanh nghiệp nhập khẩu EU khai báo lượng khí thải trong hàng hóa nhập khẩu của mình và nộp lại các giấy chứng nhận tương ứng mỗi năm.



Nếu các nhà nhập khẩu có thể chứng minh rằng chi phí phát thải carbon đã được thanh toán trong quá trình sản xuất hàng hóa nhập khẩu, chi phí này có thể được khấu trừ.



Q&A - Thảo luận

